TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Số: 413/2024/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** **----------** *, ngày 25 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I Danh mục lệ phí tòa án.
- Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số ngày 09/7/2022 của UBND xã , huyện , thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2024/TLST – VHN&GĐ - ST ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Anh **C**, sinh năm 1996.

HKTT: , huyện , thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện , thành phố Hà Nội.

2/ Chị **T**, sinh năm 1999.

HKTT: , huyện , thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: , huyện , thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh C và chị T hòa giải đoàn tụ không thành. Anh C và chị T đã thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận được về tài sản chung của vợ chồng và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi C đáng của vợ, con. Các nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh C và chị T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh C và chị T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là A, sinh 29/5/2023. Hiện tại cháu A đang ở cùng chị T. Ly hôn hai bên đề nghị

Tòa án công nhận: Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu A, đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị T thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

- *Về tài sản:* Về tài sản chung, công sức, nhà ở, nợ, đất ở, đất nông nghiệp: Anh C và chị T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về lệ phí*: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng; anh C và chị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, anh C và chị T đã nộp theo biên lai thu số 0053xx ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện . Anh C và chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự.
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.
- Chi cục THADS cùng cấp.
- UBND xã .
- Lưu: Hồ sơ.

Lê Huy Duệ